TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2023
"V/v Ly hôn giữa chị L và anh V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 6, xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Nguyên V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 6, xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị L trình bày tóm tắt như sau:

Về hôn nhân: Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2014 chị và anh Nguyễn Nguyên V đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/6/2014. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại ấp 6, xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Cuộc

sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh V thường ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện chị và anh Vũ đã không còn chung sống với nhau, chị đã dọn ra thuê nhà trọ sống riêng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nguyên V.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh V có 02(hai) con chung tên Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 25/4/2013 và Nguyễn Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 22/4/2019, hiện 02 con chung đang sống với anh V. Khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 con chung là Vy và Khôi cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Chị không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống, chị và anh V không có nợ chung.

Tại bản tự khai ghi ngày 25/11/2022, bị đơn anh Nguyễn Nguyên V trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh V thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian và điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh là do từ khi chị L bắt đầu công việc tiếp thị bia thì chị L thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn và ngủ lại nhà bạn mà không báo cho anh biết nên anh mới tức giận chửi mắng và có cắt vài bộ quần áo của chị L, theo anh nghĩ thì mâu thuẫn vợ chồng cũng không có gì trầm trọng, anh thương 02 con của anh, không muốn các con khổ, muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con cái nên anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị L.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có 02(hai) con chung tên Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 25/4/2013 và Nguyễn Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 22/4/2019, hiện 02 con chung đang sống với anh. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L thì anh tôn trọng ý kiến của các con, nguyện vọng các cháu muốn sống với ai thì anh cũng thống nhất.

Về chia tài sản: Anh không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống, anh và chị L không có nợ chung.

Cháu Nguyễn Thị Tường Vy có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng

[1] Chị Thạch Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nguyên V có nơi cư trú tại ấp 6, xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 28/12/2022, anh Nguyễn Nguyên V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh V.

Về nội dung tranh chấp

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị L và anh Nguyễn Nguyên V có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/6/2014 (Giấy đăng ký số 33/2014, quyển số 01/2014) nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

[4] Xét yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh V, thấy rằng: Chị L trình bày cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc là do chị và anh V tính tình không hợp nhau, anh V còn hay ghen tuông vô cớ, chị đã nhiều lần cho cơ hội sửa đổi nhưng anh V vẫn không thay đổi nên chị cương quyết xin ly hôn. Anh V thừa nhận vì thương vợ nên có hành động ghen tuông là cắt xé vài bộ quần áo của chị L nhưng anh không đánh đập gì vợ, theo anh mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ lo cho con cái. Tại phiên tòa, chị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu được ly hôn với anh V. Xét thấy, yêu cầu đoàn tụ của anh V không được chị L đồng ý, giữa chị L và anh V hiện đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, một trong hai bên đã không thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[5] Về nuôi con chung: Chị L và anh V xác định hiện 02(hai) con chung tên Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 25/4/2013 và Nguyễn Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 22/4/2019 đang sống với anh V. Chị L đồng ý giao con cho anh V nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Cháu Vy có nguyện vọng là muốn sống với cha nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu, nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Tường Vy và Nguyễn Hoàng Minh Khôi cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi chị L, anh V ly hôn.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị L đồng ý cấp dưỡng nuôi 02(hai) con chung theo mức cấp dưỡng pháp luật quy định. Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi chị L, anh V ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân anh V mà còn là nghĩa vụ của chị L. Anh V là người trực tiếp nuôi con nên chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định; căn cứ Điều 3 của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được

áp dụng hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Như vậy, chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi tháng là 1.490.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi cháu Vy và Khôi đủ 18 tuổi.

[7] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Thạc Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị L về việc "Ly hôn" với anh Nguyễn Nguyên V.

1. Về hôn nhân: Chị Thạch Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Nguyên V.

2. Về nuôi con chung: Giao Nguyễn Thị Tường Vy, sinh ngày 25/4/2013 và Nguyễn Hoàng Minh Khôi, sinh ngày 22/4/2019 cho anh Nguyễn Nguyên V được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Thạch Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Vy và Khôi với số tiền là 1.490.000 đồng/tháng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn một tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 đến khi 02 cháu Vy và Khôi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Thạch Thị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012245 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị L phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Thạch Thị L và anh Nguyễn Nguyên V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND xã Bình Đ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy